

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (Hệ số 1) (1)	Điểm tốt nghiệp (Hệ số 1) (2)	Điểm sát hạch (3)	Tổng cộng (1) + (2) + ((3)x2)	Chức danh nghề nghiệp đề nghị công nhận					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
05	Nguyễn Ngọc Tân	08/07/1994		Cử nhân	Sư phạm Vật lý	79.20	79.20	92.00	342.40	Giáo viên THCS môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			
06	Nguyễn Hoàng Phương Thảo		09/10/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	78.10	78.10	61.00	278.20	Giáo viên THCS môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			
07	Nguyễn Thị Kim Hiền		25/05/1995	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	76.00	76.00	58.00	268.00	Giáo viên THCS môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			
08	Nguyễn Thị Mỹ Linh		08/12/1995	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	68.90	68.90	59.00	255.80	Giáo viên THCS môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			
09	Trần Đình Đắc	26/03/1996		Cử nhân	Sư phạm Vật lý	67.00	67.00	60.00	254.00	Giáo viên THCS môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			Con Thương binh
10	Vũ Thị Huyền Trang		04/09/1996	Cao đẳng	Sư phạm Vật lý	71.80	71.80	50.00	243.60	Giáo viên THCS môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			
11	Hồ Thị Huế Thanh		03/09/1994	Cao đẳng	Sư phạm Vật lý	70.30	70.30	Vắng		Giáo viên THCS môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			
12	Đặng Thị Bích Vương		28/11/1995	Cao đẳng	Sư phạm Vật lý	65.90	65.90	48.00	227.80	Giáo viên THCS môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			